

Bản án số: 30/2024/HS-PT

Ngày: 25/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc Hoàng

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLHS-PT ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Thị Kim H**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1969, tại xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 8/10; chức vụ, đảng phái: Quân chủng; con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị C1 (Đã chết); chồng: Trần Văn D; sinh năm: 1964 (Đã chết); con: Có ba đứa, đứa lớn nhất sinh năm 1989, đứa nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn đã áp dụng: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H bị tạm giữ kể từ ngày 07/01/2024 đến ngày 15/01/2024, bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị cho đến nay. (bị cáo có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn H1, bị cáo Trương Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, tại Km 558+300 đường Q thuộc địa phận thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Tổ tuần tra Công an huyện K phối hợp với Phòng C2, Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S tàng trữ trên Cabin xe ô tô 02 (Hai) khối hình hộp, kích thước mỗi khối 14cmx14cmx12cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài; 04 (Bốn) khối hình trụ tròn, vỏ ngoài bọc giấy đường kính 03cmx22cm và trên thùng xe ô tô phía sau 03 (Ba) khối hình hộp, kích thước mỗi khối 17cmx17cmx10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài. Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S khai nhận đó là pháo nổ, H1 và S mua của Nguyễn Thị Kim H và một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ ở xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị về để sử dụng.

Qua lời khai của Nguyễn Văn H1, Trương Văn S và bằng các biện pháp nghiệp vụ, ngày 07/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Công an xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kim H ở thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Kết quả khám xét thu giữ tại nhà H 06 (Sáu) khối hình hộp, kích thước mỗi khối 16cmx16cmx25cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài; 02 (Hai) khối hình hộp, kích thước mỗi khối 14,5cmx14,5cmx12cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài; 06 (Sáu) khối hình hộp, kích thước mỗi khối 16,5cmx16,5cmx9,5cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài. Nguyễn Thị Kim H khai nhận là pháo hoa nổ mua của những người lái xe thò kèm với hàng tạp hóa khi đến nhập hàng cho H rồi cất giấu tại nhà để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Kim H khai nhận: Trong quá trình buôn bán hàng tạp hóa tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì thường xuyên có lái xe ô tô khách và xe tải ghé qua mua hàng rồi hỏi có pháo bán không, nên sau đó khi các xe thò lấy hàng tạp hóa từ Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo về nhập cho H thì H hỏi những người này có pháo bán không thì những người này trả lời có. Sáng ngày 06/01/2024 H mua của một người đàn ông không rõ họ, tên địa chỉ 04 (Bốn) hộp pháo 36 quả và 02 (Hai) túi ni lông pháo bi với giá 850.000 đồng/01 hộp và 600.000 đồng/01 túi ni lông pháo, đồng thời người đàn ông này còn cho thêm H 04 (Bốn) khối hình trụ tròn, sau đó H cất dấu trong nhà để bán lại kiếm lời. Đến trưa ngày 06/01/2024, Nguyễn Văn H1 gọi điện cho H hỏi mua pháo loại cối 49 quả, thì H trả lời không có mà chỉ có loại cối 36 quả, nhưng H1 vẫn đồng ý mua. Một lúc sau H1 điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 50H-086.22 đến dừng trước cửa hàng và gặp H hỏi H về số pháo H1 đã đặt mua trước đó, nên H bê ra một thùng cát tông bên trong đựng bốn hộp pháo loại 36 quả và hai túi bóng pháo, rồi thống nhất bán cho H1 giá mỗi hộp pháo 36 quả giá 900.000 đồng/01 hộp và pháo bi mỗi túi ni lông giá 650.000 đồng/01 túi, H1 đồng ý mua

04 (Bốn) hộp pháo loại 36 quả và 02 (Hai) túi ni lông pháo bị rồi chuyển khoản cho H 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*). Trước khi H1 lên xe ô tô về H còn lấy ra bốn quả pháo hình trụ tròn bên ngoài bọc giấy cho H1 và S mang về. Tiếp đó sáng ngày 07/01/2024 Nguyễn Thị Kim H tiếp tục mua của một người đàn ông không rõ họ, tên địa chỉ 06 (Sáu) hộp pháo loại 49 quả, 06 (Sáu) hộp pháo loại 09 quả và 02 (Hai) hộp pháo loại 36 quả, nhưng chưa thanh toán tiền về cất giấu trong nhà để bán kiếm lời thì bị thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

03 (Ba) khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối 17cmx17cmx10cm, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với; 02 (Hai) khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối hộp 14cmx14cmx12cm, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau; 04 (Bốn) khối trụ tròn vỏ ngoài bọc giấy có đường kính 03cm, cao 22cm; 02 (Hai) khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối hộp 14,5cmx14,5cmx12,5cm, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau; Các quả cầu vỏ bằng nhựa có nhiều màu sắc khác nhau, đường kính mỗi quả cầu 2,5cm, đầu mỗi quả có gắn dây màu xanh dài 02cm được đựng trong 02 (Hai) túi ni lông; 06 (Sáu) khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối 16,5cmx16,5cmx9,5cm, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau; 06 (Sáu) khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối 16cmx16cmx25cm, bên trong mỗi khối hộp có 09 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau; 02 (Hai) khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối 14,5cmx14,5cmx12cm, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau thu giữ được của các bị cáo đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tổng khối lượng pháo Nguyễn Thị Kim H bị bắt thu giữ và đã bán, được xác định là 34,84 kg (*Ba mươi tư phẩy tám tư kilôgam*).

Tổng khối lượng pháo Nguyễn Văn H1, Trương Văn S bị bắt thu giữ được xác định là 12,15 kg (*Mười hai phẩy mười lăm kilôgam*).

Tổng khối lượng pháo Trương Thị T tự nguyện giao nộp thu giữ được xác định là 3,67 kg (*Ba phẩy sáu bảy kilôgam*).

Tổng khối lượng pháo người đàn ông không rõ họ, tên địa chỉ ở tỉnh Quảng Trị bán cho Nguyễn Văn H1, Trương Văn S thu giữ được xác định là 5,33 kg (*Năm phẩy ba ba kilôgam*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; tuyên bố bị cáo Trương Văn S, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Kim H. Xử phạt Nguyễn Thị Kim H 30

(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 15/01/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S.

Xử phạt Nguyễn Văn H1 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 về cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp giám sát và giáo dục.

Xử phạt Trương Văn S 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trương Văn S về cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp giám sát và giáo dục.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2024, bị cáo Nguyễn Thị Kim H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 06/01/2024 và 07/01/2024,

Nguyễn Thị Kim H trong quá trình buôn bán hàng tạp hóa tại gia đình mình ở thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị quen biết với hai người đàn ông (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhập hàng tạp hóa cho H, nên H đã đặt vấn đề mua của hai người đàn ông này 24 (Hai mươi tư) hộp với tổng khối lượng 34,84 kg (*ba mươi tư phẩy tám mươi tư kilôgam*) pháo nổ, trong đó đã thanh toán cho người đàn ông bán pháo vào ngày 06/01/2024 với số tiền 4.600.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*), số còn lại chưa thanh toán về cất dấu trong nhà để bán kiếm lời. Do trước đó Nguyễn Văn H1 quen biết với Nguyễn Thị Kim H đồng thời ngày 05/01/2024 Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S trên đường điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 50H-086.22, chở hàng từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, H1 và S rủ nhau góp tiền mua pháo hoa nổ về sử dụng thì cả hai người đồng ý. Tiếp đó sáng ngày 06/01/2024, khi đi ra đến địa phận tỉnh Quảng Trị, H1 liên lạc với Nguyễn Thị Kim H hỏi và đặt mua pháo nên sau đó H1 và S mua của H 04 (Bốn) hộp pháo loại 36 quả và 02 (Ba) túi ni lông pháo bi, sau khi mua pháo xong H cho thêm H1 và S 04 (Bốn) quả pháo hình trụ tròn vỏ ngoài bọc giấy với tổng khối lượng 6,82 kg với tổng số tiền 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*). Ngoài ra H1 và S còn mua 03 (Ba) hộp pháo loại 49 quả của một người đàn ông (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), ở xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị với tổng khối lượng 5,33 Kg, tổng số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về sử dụng. Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày khi về đến địa phận xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh Trương Văn S đưa cho Trương Thị T 02 (Hai) hộp pháo loại 36 quả và 02 (Hai) túi ni lông pháo bi có khối lượng 3,67 kg (*Ba phẩy sáu bảy kilôgam*) về cất dấu hộ, số còn lại cất dấu trên Cabin xe ô tô biển kiểm soát 50H-086.22. Đến 17 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, khi về đến K+300 đường Q thuộc địa phận thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, thì bị Tổ tuần tra Công an huyện K phối hợp với Phòng C2, Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Tổng khối lượng pháo Nguyễn Thị Kim H bị bắt, thu giữ và đã bán được xác định là 34,84 kg (*ba mươi tư phẩy tám mươi tư kilôgam*) đã thu lợi bất chính số tiền 4.900.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thị Kim H đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo:

-Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi cá nhân. Vì vậy, mức hình phạt 30 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

-Về kháng cáo xin được hưởng án treo:

Xét thấy quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuổi cũng đã cao, thường xuyên ốm đau, bệnh tật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp 01 đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo đã tham gia thiện nguyện, hỗ trợ bà con trong vùng bị ảnh hưởng lũ lụt năm 2020 và tham gia tiếp tế thức ăn và các nhu yếu phẩm cần thiết cho các gia đình bị cách ly bởi dịch Covid, đưa cơm cho các chốt Covid năm 2021. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện để bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng đủ tính răn đe giáo dục đối với bị cáo, ngoài ra cũng thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Kim H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim H cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- CA, VKS, TAND huyện Kỳ Anh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- UBND xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn thư, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng

